TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23 /2019/HSST
Ngày 28/6 /2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Hạ

Bà Trần Thị Mão

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/TLST - HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22 /2019/QĐXXST – HS ngày 17/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Văn T**, sinh năm 1976, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Ngọc T (đã chết) và bà Tống Thị V; vợ là Nguyễn Thị Đ và 3 con: con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Ngày 25/9/2016 bị Công an huyện Y xử phạt hành chính, phạt tiền 2.000.000đ về hành vi "Nhận cầm cố tài sản của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của chủ tài sản", đã chấp hành xong quyết định ngày 31/10/2016. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 27 ngày 07/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1986, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm D, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao

động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà Đoàn Thị S; vợ là Ninh Thị Bích P và 3 con: con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Ngày 22/3/2016 bị Công an huyện Y ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi "Đánh bạc", ngày 28/3/2016 bị cáo chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 28 ngày 07/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Văn L**, sinh năm 1972, tại xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà Đặng Thị T2; vợ là Lê Thị H và 3 con: con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 30 ngày 07/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1977; trú tại: Xóm 1 Đông Yên, xã Y, huyện Y tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Đoàn Văn T sinh năm 1976 trú tại thôn Đ, xã Y, huyện Y tự đứng ra làm chủ lô, đề bán cho khách để thu lời bất chính. Trong ngày 23/01/2019 T đã sử dụng điện thoại di động để nhắn tin bán số lô, số đề, số đề ba số cho Nguyễn Văn C sinh năm 1986 trú tại xóm D, xã Y, huyện Y; Phạm Văn L sinh năm 1972 trú tại xóm 1, xã L, huyện K và Nguyễn Văn P sinh năm 1977 trú tại xóm 1, Đông Yên, xã Y, huyện Y. Đoàn Văn T đã thỏa thuận với Nguyễn Văn C, Phạm Văn L, Nguyễn Văn P lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu trả thưởng vào ngày hôm sau. Nếu người mua trúng thưởng Đoàn Văn T phải trả theo tỷ lệ đối với đề 2 số x 70 lần, đề 3 số x 400 lần, số lô 01 điểm x 80.000 đồng; lô xiên 2 thì 01 điểm x 10 lần; lô xiên 3 thì 01 điểm x 40 lần. Hành vi của các bị cáo cụ thể như sau:

Hồi 17 giờ 25 phút ngày 23/01/2019 Nguyễn Văn C ngồi tại nhà sử dụng điện thoại di động Sam sung GalaxyJ7 đăng nhập vào tài khoản zalo của mình có tên "I love you" được đăng ký bằng sim thuê bao số 0946603496 nhưng ngày 23/01/2019 C đã lắp sim thuê bao số 0522051046 vào điện thoại để sử dụng nhắn tin vào tài khoản zalo có tên "Rồng trời" của Đoàn Văn T đăng ký bằng sim thuê bao số 0848380579 được đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A9 Pro để mua 357 số đề, 02 số đề ba số và 180 điểm lô (mỗi điểm lô C phải trả cho T 22.500 đồng) với tổng số tiền 29.430.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn T sử dụng tài khoản zalo của mình nhắn tin vào tài khoản zalo của C xác nhận đã đồng ý bán các số lô, số đề, số đề ba số cho C. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 23/01/2019, Nguyễn Văn C đã trúng 40 điểm lô nên được số tiền 3.200.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Nguyễn Văn C và Đoàn Văn T sử dụng để đánh bạc ngày 23/01/2019 là 32.630.000 đồng. Giữa C và T chưa thanh toán tiền cho nhau.

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 23/01/2019 Nguyễn Văn P ngồi tại nhà sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel bên trong lắp 02 sim thuê bao số 0812301456 và 0983194801, Pháp sử dụng sim thuê bao số 0812301456 nhắn tin đến sim thuê bao số 0966987579 của Đoàn Văn T lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A9 Pro để mua 30 điểm lô (mỗi điểm lô Pháp phải trả cho T 22.500 đồng) với tổng số tiền 675.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn T nhắn tin xác nhận Ok đồng ý bán các số lô cho Pháp. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 23/01/2019, Pháp đã trúng 20 điểm lô được số tiền là 1.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Nguyễn Văn Pháp và Đoàn Văn T sử dụng để đánh bạc ngày 23/01/2019 là 2.275.000 đồng. Giữa P và T chưa thanh toán tiền cho nhau.

Hồi 17 giờ 58 phút ngày 23/01/2019 Phạm Văn L ngồi tại nhà sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A đăng nhập vào tài khoản zalo của mình có tên "Tôi là" được đăng ký bằng sim thuê bao số 0948127172 (tuy nhiên ngày 23/01/2019 L đã lắp 02 sim có thuê bao số 0988327082 và 0914788587 vào điện thoai) để gửi tin nhắn dạng hình ảnh vào tài khoản zalo có tên "Rồng trời" của Đoàn Văn T đăng ký bằng sim thuê bao số 0848380579 được đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A9 Pro để mua 82 số đề, 04 số đề ba số và 20 điểm lô (mỗi điểm lô L phải trả cho T 22.500 đồng) với tổng số tiền 4.510.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn T sử dụng tài khoản zalo của mình nhắn

tin có nội dung Ok vào tài khoản zalo của L xác nhận đã đồng ý bán các số lô, số đề 2 số và đề ba số cho L. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 23/01/2019 mở thưởng, Phạm Văn L đã trúng 10 điểm lô thắng với số tiền 800.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Đoàn Văn T và Phạm Văn L sử dụng để đánh bạc ngày 23/01/2019 là 5.310.000 đồng. Giữa L và T chưa thanh toán tiền cho nhau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 21/CT – VKS - YM ngày 22/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Đoàn Văn T, Nguyễn Văn C và Phạm Văn L về tội: "Đánh bạc" theo Điều 321 khoản 1, khoản 3 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Văn C và Phạm Văn L phạm tội: "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, bị cáo C. Áp dụng khoản 1 - Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L.

Xử phạt: Đoàn Văn T từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5 - 10% thu nhập của bị cáo T, bị cáo C trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo T cho UBND xã Y, bị cáo C cho UBND xã Y2 giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung: Bị cáo Đoàn Văn T. Nguyễn Văn C từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Xử phạt: Phạm Văn L từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+. Truy thu sung ngân sách Nhà nước: của Đoàn Văn T số tiền 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm ngàn đồng); của Nguyễn Văn C số tiền 29.430.000đ (hai chín triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng); của Phạm Văn L số tiền là 4.510.000đ (bốn triệu năm trăm mười ngàn đồng), của Nguyễn Văn P số tiền 675.000đ (sáu trăm bảy lăm ngàn đồng).

+. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước:

01 điện thoại Samsung Galaxy A9 Pro của Đoàn Văn T;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 của Nguyễn Văn C;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A của Phạm Văn L

01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Nguyễn Văn Pháp.

+. Tịch thu tiêu hủy 7 chiếc sim điện thoại thu của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 24/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với việc kiểm tra các dữ liệu điện thoại của Đoàn Văn T, Nguyễn Văn C, Phạm Văn L và Nguyễn Văn P; phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 23/01/2019 Đoàn Văn T, Nguyễn Văn C và Phạm Văn L đã có hành vi sử dụng điện thoại di động để mua bán trái phép số lô số đề với nhau. Cụ thể: Đoàn Văn T đã sử dụng điện thoại di động bán trái phép cho Nguyễn Văn C 357 số đề hai số, 02 số đề ba số và 180 điểm lô với tổng số tiền 29.430.000đ; bán trái phép cho Nguyễn Văn P 30 điểm lô với tổng số tiền 675.000đ; bán trái phép cho Phạm Văn L 82 số đề hai số, 04 số đề ba số và 20 điểm lô với tổng số tiền

4.510.000đ. Tổng số tiền Đoàn Văn T bán số lô số đề, số đề ba số cho C, P và L là 34.615.000đ. Khi kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng trong ngày, C trúng 3.200.000đ; L trúng 800.000đ; Pháp trúng 1.600.000đ.

Như vậy số tiền Đoàn Văn T sử dụng số tiền để đánh bạc là 40.215.000đ; Nguyễn Văn C sử dụng để đánh bạc là 32.630.000đ; Phạm Văn L sử dụng số tiền để đánh bạc là 5.310.000đ; Nguyễn Văn Pháp sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.275.000đ;

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Do vậy hành vi nêu trên của các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Văn C và Phạm Văn L đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1- Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. ……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo T là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo đã tự đứng ra làm chủ lô, đề bán cho khách để thu lời bất chính, bị cáo là người sử dụng số tiền vào đánh bạc nhiều nhất trong vụ án. Đối với bị cáo C và L chỉ vì hám lợi mà vi phạm pháp luật căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên C được xác định có vai trò thứ hai và L giữ vai trò cuối trong vụ án.

[4] Về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Đoàn Văn T năm 2016 đã bị Công an huyện Y xử phạt hành chính, phạt tiền 2.000.000đ về hành vi "Nhận cầm cố tài sản của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của chủ tài sản", ngày 31/10/2016 T đã chấp hành xong quyết đinh; bị cáo Nguyên Văn C năm 2016 bị Công an huyện Y ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi "Đánh bạc", ngày 28/3/2016 C đã chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính bị cáo T, C được coi là không còn tiền sự. Bị cáo L có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Đối với Đoàn Văn T là người giữ vai trò đầu trực tiếp bán số lô, số đề cho C và L và P bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất trong vụ án. Đối với Nguyễn Văn C sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ hai do vậy cần có mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự phạt áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo T và C trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung là hình phạt tiền là cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Phạm Văn L là người giữ vai trò cuối trong vụ án, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra chưa vi phạm pháp luật lần nào. Do vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo là đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Trong vụ án Nguyễn Văn P có hành vi mua số lô trái phép của Đoàn Văn T với tổng số tiền 675.000 đồng, và đã trúng thưởng 20 điểm lô là 1.600.000đ. Tổng số tiền P sử dụng để đánh bạc là 2.275.000đ. Hành vi trên của Nguyễn Văn P chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Y đã xử lý hành chính đối với P là đúng qui định.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp

- Đối với số tiền các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thỏa thuận trong việc mua bán số lô số đề ngày 23/01/2019 nhưng chưa thanh toán cho nhau. Cụ thể: Nguyễn Văn C thỏa thuận mua số đề, số lô của Đoàn Văn T với tổng số tiền 29.430.000 đồng; Phạm Văn L thỏa thuận mua số lô, số đề của Đoàn Văn T với tổng số tiền là 4.510.000 đồng, Nguyễn Văn P thỏa thuận mua số lô, số đề trái phép của Đoàn Văn T với tổng số tiền 675.000 đồng. Đến khi bị phát hiện Nguyễn Văn C, Phạm Văn L, Nguyễn Văn P chưa thanh toán số tiền mua số lô, số đề trái phép trên cho Đoàn Văn T. Sau khi có kết quả số số Nguyễn Văn C đã trúng số tiền 3.200.000đ, Phạm Văn L đã trúng số tiền 800.000đ, Nguyễn Văn P đã trúng số tiền 1.600.000đ. Tổng số tiền T phải trả trúng thưởng cho C, L, P là 5.600.000đ nhưng Đoàn Văn T chưa thanh toán số tiền trúng thưởng cho C, L, P. Số tiền các bị cáo sử dụng để mua bán số lô số đề và số tiền T trả trúng thưởng cho C, L, P, đây là số tiền các bị cáo sử dụng làm phương tiện, công cụ để phạm tội, do vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu số tiền trên của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để sung ngân sách Nhà Nước. Cụ thể:

Truy thu của Nguyễn Văn C số tiền 29.430.000 đồng; của Phạm Văn L số tiền là 4.510.000 đồng, Nguyễn Văn P số tiền 675.000 đồng; của Đoàn Văn T số tiền 5.600.000đ.

- Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô đã thu giữ 04 chiếc điện thoại di động. Cụ thể:

Thu của Đoàn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A9 Pro bên trong lắp 02 sim thuê bao, sim 1 số thuê bao 0966987579, sim 2 số thuê bao 0848380579; Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 bên trong lắp sim thuê bao 0522051046; Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel bên trong lắp sim thuê bao 0812301456; Phạm Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A bên trong lắp 02 sim thuê bao, sim 1 số thuê bao 0988327082, sim 2 số thuê bao 0914788587.

Xét thấy 4 chiếc điện, 2 chiếc sim thoại thu các bị cáo và người liên quan gồm: 1 điện thoại Samsung Galaxy A9 Pro bên trong lắp sim 0966987579 thu của Đoàn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 thu của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel bên trong lắp sim thuê bao 0812301456 thu của Nguyễn Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A thu của Phạm Văn L. Đây là công cụ phương tiện của các bị cáo và người liên quan thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tich thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Đối với 5 chiếc sim thu của Đoàn Văn T, Nguyễn Văn C, Phạm Văn L, Nguyễn Văn P không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo thấy không còn giá trị sử dụng nên không nhận lại do vậy áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí hình sự: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Văn C và Phạm Văn L phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí. Đoàn Văn T, Nguyễn Văn C áp

dụng thêm khoản 3 - Điều 321, Điều 36 Bộ luật hình sự. Phạm Văn L áp dụng thêm Điều 35 Bộ luật hình sự.

3. Mức hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn T** 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Văn C tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đoàn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Văn C trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn L** số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Truy thu của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để sung Ngân sách Nhà nước cụ thể:

Truy thu của Đoàn Văn T số tiền 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm ngàn đồng); của Nguyễn Văn C số tiền 29.430.000 đ (hai chín triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng); của Phạm Văn L số tiền là 4.510.000đ (bốn triệu năm trăm mười ngàn đồng), Nguyễn Văn P số tiền 675.000đ (sáu trăm bảy lăm ngàn đồng).

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước:

+. 01 điện thoại Samsung Galaxy A9 Pro của Đoàn Văn T;

+. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 của Nguyễn Văn C;

+. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A của Phạm Văn L

+. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Nguyễn Văn P.

- Tịch thu tiêu hủy 7 chiếc sim điện thoại thu của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 24/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

4. Án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Văn C và Phạm Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND huyện Y (1)*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *Công an huyện Y (2)*
- *Chi cục THADS huyện Y (1)*
- *Phòng HSNV Công an tỉnh NB*
- *UBND xã Y, Y2, L (3)*

- Bị cáo (3)
- Lưu HS, VP.